

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 11/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 27 - 6 - 2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn giữa
chị H và anh Q*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Xuyên và ông Nguyễn Đình Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị H Thị Đan H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm T1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H –Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

Bị đơn: **Anh Hà Văn Q**, sinh năm 1981;

Nơi ĐKNKTT: Xóm T1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Hiện đang chấp Hình hình phạt tù tại: Phân trại số 2, Trại giam Tân Lập – Cục V26 Bộ Công an.

Địa chỉ: huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2018, Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị HàThị Đan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Q trước khi kết hôn hai bên có thời gian tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1999. Đến ngày 13/01/2001, anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ (nay là huyện T). Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó anh Q có quan hệ tình cảm với người khác (là trẻ vị thành niên) nên đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 năm tù, hiện đang cải tạo tại Trại giam Tân Lập – Cục V26 Bộ công an. Nay chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh Q nữa do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn Q có 02 (hai) con chung là cháu Hà Phúc Đ, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Hà Thị Hồng N, sinh ngày 04/12/2003, hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Hà Thị Đan H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng.

Phía bị đơn, anh Hà Văn Q: Tại bản tự khai ngày 12/6/2018 (khai tại trại giam), anh Hà Văn Q đã trình bày: Anh Q xác nhận anh và chị H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Q xác nhận có hành vi vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử và đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Hà Văn Q xác nhận anh chị có con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con chung và anh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh Hà Văn Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh Hà Văn Q. Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên, chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Chị Hà Thị Đan H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết việc ly hôn anh Hà Văn Q có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm T1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh Q đã có bản tự khai trình bày quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn và ngày 16/5/2018 anh Q đã có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 và tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q có chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2001 của UBND xã T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ (nay là huyện T, tỉnh Phú Thọ), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó anh Q vi phạm pháp luật và phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Tân Lập – Cục V26 Bộ Công an. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh Q. Phía anh Q cũng xác nhận tình trạng vợ chồng như quan điểm của chị

H và đồng ý ly hôn chị H. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn anh Q vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về nuôi con chung:** Chị Hà Thị Đan H và anh Hà Văn Q có 02 (Hai) con chung cháu Hà Phúc Đ, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Hà Thị Hồng N, sinh ngày 04/12/2003.

Anh Q tự nguyện để cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì anh đang phải cải tạo tập trung không có điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ quan điểm của mình là xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại Bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cháu Hà Phúc Đ và cháu Hà Thị Hồng N đã trình bày ý kiến đều xin được ở với mẹ (chị H).

Vì vậy cần giao cháu Đ và cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi chị H, anh Q có thay đổi về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con chung thì anh chị có quyền có yêu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Chị Hà Thị Đan H và anh Hà Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng trong vụ án này.

Khi chị H, anh Q có yêu cầu giải quyết về chia tài sản của vợ chồng thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị Đan H là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- **Về quyền kháng cáo:** Chị Hà Thị Đan H và anh Hà Văn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị Đan H được ly hôn anh Hà Văn Q.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Hà Phúc Đ, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Hà Thị Hồng N, sinh ngày 04/12/2003 cho chị Hà Thị Đan H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 27/6/2018 đến khi từng cháu thành niên. Anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp*: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hà Thị Đan H phải nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2017/0002362 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Hà Thị Đan H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

